

Số: /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025 thuộc Dự toán mua sắm: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ Tiêm chủng mở rộng, quản lý vắc xin, lập kế hoạch và thanh quyết toán năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11/4/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-PAS ngày 19/12/2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, cập nhật Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11/4/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-PAS ngày 09/12/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Dự toán mua sắm: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ Tiêm chủng mở rộng, quản lý vắc xin, lập kế hoạch và thanh quyết toán năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-PAS ngày 10/12/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Thông báo mời thầu gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến trên trang muasamcong.mpi.gov.vn của gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 447/TTr-HCQT ngày 18/12/2025 của Phòng Hành chính Quản trị về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Hành chính Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500579371;
- Tên gói thầu: Cung cấp văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động Tiêm chủng mở rộng năm 2025;

Giá gói thầu: 114.051.572 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, không trăm năm mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng*);

- Tên chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước qua mạng;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VNĐ)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty TNHH Gia An Office	0319158016	95.323.683	95.323.683	-	-	95.322.675	10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sao Mai Vàng	0312394261	Không	Nhà thầu xếp hạng 2
2	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Mộc Thiên An	0312656291	Không	Nhà thầu xếp hạng 3
3	Công ty TNHH Một thành viên Minh Quốc	3701580812	Không	Nhà thầu xếp hạng 4

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu:

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Phòng Hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT, HCQT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 12 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
1	Giấy A4	Không yêu cầu	A-One	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH TMDV SX Giấy Khai Hoàn	Định lượng 70 gsm Màu sắc: trắng Quy cách: 5ream/thùng	Thùng	30	360.111	10.803.330
2	Giấy màu A4	Không yêu cầu	A-One	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH TMDV SX Giấy Khai Hoàn	Định lượng 70 gsm Màu sắc: xanh dương và màu hồng Quy cách: 5ream/thùng	Thùng	15	384.118	5.761.770
3	Bìa màu A4	180gsm A4	A-One	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH TMDV SX Giấy Khai Hoàn	Định lượng 180 gsm Màu sắc: màu xanh dương, màu xanh lá Quy cách: 100 tờ/xấp	Xấp	3	32.409	97.227
4	Bìa kiếng	SP249	An Lộc Việt	Việt Nam	Năm 2025	Văn Phòng Phẩm An Lộc Việt	Độ dày: 1.5mm Chất liệu: Nhựa PVC Màu bìa: Trong suốt	Xấp	3	59.634	178.902
5	Giấy note vuông	3x3in	UNC	Việt Nam	Năm 2025	UNC	Kích thước: (76x76)mm Màu sắc: màu vàng	Xấp	30	5.185	155.550
6	Giấy decal Tomy A4	125	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 2 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
7	Giấy decal Tomy A4	126	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 4 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
8	Giấy decal Tomy A4	127	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 6 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
9	Giấy decal Tomy A4	128	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 8 tem	Tập	2	134.825	269.650

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
							Tập 100 tờ				
10	Giấy decal Tomy A4	129	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 10 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
11	Giấy decal Tomy A4	130	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 12 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
12	Giấy decal Tomy A4	131	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 14 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
13	Giấy decal Tomy A4	135	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 21 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
14	Giấy decal Tomy A4	137	Tomy	Việt Nam	Năm 2025	Tomy	Giấy decal khổ giấy A4, Số lượng tem trên 1 tờ: 40 tem Tập 100 tờ	Tập	2	134.825	269.650
15	Hộp đựng ghim nam châm đứng	E9881	Deli	Không yêu cầu	Năm 2025	Deli	Dùng để đựng các loại văn phòng phẩm có kích thước nhỏ như kim bấm, kim kẹp, kim ghim, kẹp giấy... Miệng hộp có nam châm	Cái	20	31.089	621.780
16	Kèm nhỏ ghim	1039A	Eagle	Không yêu cầu	Năm 2025	Eagle	Dùng gỡ đạn ghim bấm số 10	Cái	25	31.113	777.825
17	Kèm nhỏ ghim đại	KW 5093	KW-Trio	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-Trio	Dùng gỡ đạn ghim 24/6, 23/8, 23/10, 23/13, 23/15, 23/17, 23/20, 23/23, 23/24	Cái	20	103.711	2.074.220
18	Kệ rổ xéo nhựa	Xukiva 187	Xukiva	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Xukiva Việt Nam	Loại kệ 1 ngăn, màu xanh	Cái	20	14.260	285.200
19	Máy tính cầm tay	GX - 16B - W-DC	Casio	Không yêu cầu	Năm 2025	Casio	Chất liệu: Nhựa, Kim Loại Nguồn hai chiều (Mặt trời + Pin) Loại để bàn, màn hình hiển thị 16 chữ số	Cái	10	495.752	4.957.520

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
20	Bìa công A4 (5cm)	84-V214	Plus	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt Nam	Độ rộng gáy 5 cm, thân bọc simili, dạng công bật 2 lỗ	Cái	30	53.176	1.595.280
21	Bìa công A4 (7cm)	84-V204	Plus	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt Nam	Độ rộng gáy 7 cm, thân bọc simili, dạng công bật 2 lỗ	Cái	40	53.176	2.127.040
22	Bìa công A4 (9cm)	84-V28	Plus	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt Nam	Độ rộng gáy 9 cm, thân bọc simili, dạng công bật 2 lỗ	Cái	50	71.662	3.583.100
23	Bìa lỗ A4	SQ-5010	Suremark	Không yêu cầu	Năm 2025	Suremark	Độ dày bìa 0.1mm Quy cách: 100 tờ/hộp	Hộp	10	47.837	478.370
24	Bìa nút A4	VC-A4	My Clear	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vĩnh Cường vina	Bìa nhựa trong suốt, có nút gài Quy cách: Xấp 12 cái	Xấp	10	35.002	350.020
25	Bìa lá nhựa	88-V20	Plus	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt Nam	Bìa lá nhựa trong suốt, không nút, bìa mở từ cạnh. Quy cách: Tập/100 bìa	Tập	10	181.495	1.814.950
26	Bìa phân trang nhựa 12 số	DV00224/EN	Double A	Không yêu cầu	Năm 2025	Double A	12 bìa 12 màu khác nhau, kích thước bìa khổ A4, mép trái có 1 hàng lỗ, mép phải có đánh số thứ tự từ 1-12	Xấp	20	8.815	176.300
27	Bìa hộp PP	FO-BF03	Flexoffice	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Độ dài gáy 10 cm, màu sắc: xanh dương	Cái	20	77.015	1.540.300

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
28	Kim bấm 23/8	00238	KW-TRIO	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-TRIO	Bấm được khoảng 30 - 40 tờ giấy	Hộp nhỏ	2	7.778	15.556
29	Kim bấm 23/10	0023A	KW-TRIO	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-TRIO	Bấm được khoảng 40 - 60 tờ giấy	Hộp nhỏ	2	9.074	18.148
30	Kim bấm 23/13	0023D	KW-TRIO	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-TRIO	Bấm được khoảng 40 - 60 tờ giấy	Hộp nhỏ	2	10.371	20.742
31	Kim bấm 23/17	0023H	KW-TRIO	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-TRIO	Bấm được khoảng 100 - 120 tờ giấy	Hộp nhỏ	2	12.963	25.926
32	Kim bấm 23/23	0023N	KW-TRIO	Không yêu cầu	Năm 2025	KW-TRIO	Bấm được khoảng 150 - 200 tờ giấy	Hộp nhỏ	2	15.556	31.112
33	Kim bấm số 10	30-112	Plus	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Công Nghiệp PLUS Việt Nam	Là loại kim bấm dùng cho máy bấm kim số 10, được làm từ thép không gỉ Quy cách: 20 hộp nhỏ/1 hộp lớn	Hộp lớn	15	64.819	972.285
34	Bấm kim số 10	FO-ST03	FlexOffice	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Chất liệu: hợp kim Sử dụng đinh ghim số 10 Bề ngoài bọc nhựa, an toàn khi sử dụng	Cái	30	19.811	594.330
35	Băng keo trong cỡ lớn bản 4.8cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Bản rộng 4.8cm Độ dài: ≥ 80 yard	Cuộn	20	9.722	194.440
36	Băng keo trong cỡ nhỏ bản 1.8cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Độ rộng 1.8 cm Độ dài: ≥ 17 yard	Cuộn	20	1.335	26.700
37	Băng keo 2 mặt bản 1.2cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản	Bản rộng 1.2 cm, giấy phủ keo hai mặt	Cuộn	10	4.537	45.370

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
						xuất Băng keo Hoàn Cầu	Độ dài: ≥ 25 yard				
38	Băng keo 2 mặt bản 2.4cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Bản rộng 2.4 cm, giấy phủ keo hai mặt Độ dài: ≥ 8 yard	Cuộn	10	7.364	73.640
39	Băng keo simili dán gáy bản 5cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Bản rộng 5cm Màu sắc: Nhiều màu	Cuộn	32	11.343	362.976
40	Băng keo simili dán gáy bản 7cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Bản rộng 7cm Màu sắc: màu xanh, vàng	Cuộn	10	17.015	170.150
41	Băng keo simili dán gáy bản 10cm	Không yêu cầu	WordTape	Việt Nam	Năm 2025	Công ty TNHH Sản xuất Băng keo Hoàn Cầu	Bản rộng 10 cm màu sắc: màu xanh, vàng	Cuộn	10	22.686	226.860
42	Kéo	Deli 6010	Deli	Không yêu cầu	Năm 2025	Deli	Màu sắc: Đỏ, đen Kích thước: 210mm	Cái	23	25.410	584.430
43	Dao rọc giấy	E2043	Deli	Không yêu cầu	Năm 2025	Deli	Chất liệu + Lưỡi dao: kim loại sắc bén + Cán dao: bọc nhựa	Cái	20	42.012	840.240
44	Bút chì kim	A255	Pentel	Không yêu cầu	Năm 2025	Pentel	Ngòi bút 0.5mm Là bút chì tự động vỏ đen với đầu bút có thể bấm được	Cái	30	8.102	243.060
45	Ruột chì kim	C505	Pentel	Không yêu cầu	Năm 2025	Pentel	Ngòi chì kim 0.5mm Loại đầu bút chì 2B	Hộp	60	3.889	233.340

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
				cầu			Quy cách: (12 ngòi x 60mm)/Hộp				
46	Gôm chì	ZEH05	Pentel	Không yêu cầu	Năm 2025	Pentel	Màu sắc: trắng	Cái	20	1.869	37.380
47	Bút dạ quang (2 đầu bút)	HL-03	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Bút có 2 đầu ngòi, 1 đầu ngòi dẹt, 1 đầu tròn Màu mực: nhiều màu	Cây	150	7.224	1.083.600
48	Bút dạ quang (1 đầu bút)	HL-02	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Bút có 1 đầu ngòi Màu mực: xanh lá	Cây	150	9.560	1.434.000
49	Bút xoá nước	CP-02	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Dung tích 12ml Kiểu dáng: thân dẹt	Cây	30	20.343	610.290
50	Bút xoá kéo	FO-CT-02	FlexOffice	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Bút xóa kéo nhiều màu, băng dài 8m, rộng 5mm	Cây	20	9.911	198.220
51	Bút mực Gel	UB-200	Uni-ball	Không yêu cầu	Năm 2025	Uni-ball	Ngòi bi 0.8mm Màu mực: xanh dương	Cây	36	60.787	2.188.332
52	Bút bi (đầu 0.5mm)	TL-079	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Ngòi bi 0.5mm Màu mực: đỏ	Cây	100	3.824	382.400
53	Bút bi (đầu 0.7mm)	TL-036	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Ngòi bi 0.7mm Màu mực: xanh	Cây	100	10.835	1.083.500
54	Bút bi 4 ngòi 4 màu	BP-8030	M&G	Không yêu cầu	Năm 2025	M&G	Bút có 4 ngòi tương đương với 4 màu mực trong bút Nét 0.7mm Màu mực: Đỏ, xanh dương, đen, xanh lá	Cây	36	15.556	560.016
55	Bút lông băng	WB03	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Màu sắc: màu xanh, đỏ, đen Bề rộng nét viết 2.5mm	Cây	50	7.436	371.800
56	Bút lông dầu	PM09	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Màu mực: xanh, đỏ, đen 2 đầu bút kích thước: 0.8 mm và 6mm	Cây	100	9.477	947.700
57	Bút lông dầu	PM04	Thiên Long	Việt Nam	Năm 2025	Thiên Long	Màu mực: xanh, đỏ, đen 2 đầu bút kích thước : 0.4	Cây	100	9.029	902.900

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
							mm và 1mm				
58	Miếng dán trình ký 1 màu	Deli A101	Deli	Không yêu cầu	Năm 2025	Deli	Chất liệu : màng nhựa có chất dính 1 phần Vi 2 hộp x 50 miếng.	Vi	30	27.224	816.720
59	Miếng dán trình ký 5 màu	Pronoti 45502	Pronoti	Không yêu cầu	Năm 2025	Pronoti	1 vi có 5 màu khác nhau	Vi	10	9.074	90.740
60	Sáp đếm tiền	3K	3K	Không yêu cầu	Năm 2025	3K	Màu sắc: nhiều màu	Cái	5	4.407	22.035
61	Mực ruyban	Ribbon inkMAX LQ-310	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in kim LQ-310	Hộp	5	64.819	324.095
62	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 35A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in HP LaserJet P1006	Hộp	8	204.062	1.632.496
63	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 49A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in Canon LBP 3300	Hộp	5	216.066	1.080.330
64	Hộp mực in trắng đen (có chip)	Toner Cartridge 17A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in LaserJet Pro MFP M130fn	Hộp	8	1.627.702	13.021.616
65	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 85A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in HP LaserJet M1132 MFP	Hộp	5	204.062	1.020.310
66	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 337	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in Canon LBP151dw	Hộp	8	204.062	1.632.496
67	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 78A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in Canon LBP6230	Hộp	8	148.845	1.190.760
68	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 53A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in HP2015	Hộp	5	192.059	960.295
69	Hộp mực in trắng đen (có chip)	Toner Cartridge 16A	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in HP5200	Hộp	2	588.181	1.176.362
70	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge 319	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in canon LBP252dw	Hộp	5	588.181	2.940.905

STT	Danh mục đề xuất	Yêu cầu kỹ thuật						Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (Đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (Đã có VAT) (VNĐ)
		Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật của hàng hóa				
	(có chip)										
71	Hộp mực in trắng đen	Toner Cartridge TN-2385	inkMAX	Việt Nam	Năm 2025	Công ty Cổ phần DTP	Loại mực dùng cho máy in Brother DCP-L2520D	Hộp	5	798.246	3.991.230
72	Hộp mực photocopy	CT200417	Fuji Xerox	Không yêu cầu	Năm 2025	Fuji Xerox	Loại mực dùng cho máy photocopy Fuji Xerox Docucentre - III 2007	Hộp	3	549.673	1.649.019
73	Drum máy photocopy	CT350769	Fuji Xerox	Không yêu cầu	Năm 2025	Fuji Xerox	Loại drum dùng cho máy photocopy Fuji Xerox Docucentre - III 2007	Cái	3	453.739	1.361.217
74	Drum máy in	HP 19A (CF219A)	HP	Không yêu cầu	Năm 2025	HP	Loại drum dùng cho máy in LaserJet Pro MFP M130fn	Cái	8	64.819	518.552
75	Drum máy in	Brother DR-2385	Brother	Không yêu cầu	Năm 2025	Brother	Loại drum dùng cho máy in Brother DCP-L2520D	Cái	3	64.819	194.457
76	Pin 2A	AA	Panasonic	Không yêu cầu	Năm 2025	Panasonic	Hiệu điện thế: 1.5V Pin Alkaline Loại pin không sạc Quy cách: 2 viên/vi	Vi	40	6.481	259.240
77	Pin 3A	AAA	Panasonic	Không yêu cầu	Năm 2025	Panasonic	Hiệu điện thế: 1.5V Pin Alkaline Loại pin không sạc Quy cách: 2 viên/vi	Vi	40	7.130	285.200
78	Bản quyền phần mềm ZOOM MEETINGS (EDUCATION)	ZOOM MEETINGS (EDUCATION)	ZOOM	Hoa Kỳ	Năm 2025	ZOOM	BẢN QUYỀN PHẦN MỀM ZOOM MEETINGS (EDUCATION) GÓI 01 NĂM (01 host/300 participants): Cho phép 300 người cùng tham gia trong một cuộc họp; Không giới hạn thời lượng phiên họp (tối đa 30 tiếng liên tục trên mỗi cuộc họp); Thao tác đơn giản để bắt đầu hoặc tham gia cuộc họp;	Host (License)	1	6.869.623	6.869.623

